TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày: 14/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hạ Tuấn – Giáo viên nghỉ hưu tại thị trấn Vân Đình

+ Ông Đặng Viết Côi – Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Liên Bạt

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 23/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D – Sinh năm 1988; Sinh trú quán: thôn MT, xã HS, huyện UH, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá 12/12; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị S; có vợ Ngô Thị Nh – Sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số 127, lập ngày 21/5/2017. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21/5/2017 đến ngày 24/5/2017 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** - Bà Đỗ Thị C – Sinh năm 1928 (đã chết) - Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2017): Ông Nguyễn Duy T – Sinh năm 1958 (Có mặt)

Đều trú tại: thôn TS, xã TT, huyện UH, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hữu D bị VKSND huyện Ứng Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 21/5/2017, D điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 29C-731.43, cùng đi có anh Ngô Công N (Luyến) SN 1978 ở phường MT, quận NTL, TP Hà Nội, chở bàn ghế từ xã Thạch Bích, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội đến thôn TS, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội để giao hàng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi giao hàng xong, do đường nhỏ không thể quay đầu xe nên D phải lùi xe từ đường làng thôn TS ra đường 429B. Khi D bắt đầu lùi xe thì N đứng phía sau nói "*Để anh xi nhan lùi xe cho an toàn*". Quan sát thấy đường vắng, D nói "*Anh lên xe đi, em lùi được*" thì N lên ghế phụ ngồi. Khi lùi, do đường hẹp, chiều rộng thân xe chiếm gần hết lòng đường, nên D chỉ quan sát được mép đường và hai bên thành xe qua gương chiếu hậu. Do không quan sát được phần giữa lòng đường

phía sau nên khi xe lùi được khoảng 150m thì thanh chắn bảo vệ phía sau thùng xe đã va chạm vào vùng đầu, vùng mặt bên phải của bà Đỗ Thị C – SN 1928 ở TS, TT đang đi bộ cùng chiều phía sau xe (đi từ nhà anh Nguyễn Duy N - SN 1993 là cháu nội ở trong làng đi về nhà con trai Nguyễn Duy T - SN 1958 ở ngoài đường 429B), làm bà C bị ngã nghiêng bên trái xuống mặt đường, sát gầm xe ôtô. Khi phát hiện va chạm D đã phanh dừng xe, rồi tiến về phía trước khoảng 30cm thì dừng lại. Bà C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Vân Đình, sau chuyển Bệnh viện Xanh Pôn, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ôtô biển kiểm soát 29C-731.43; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe đều mang tên Nguyễn Hữu D.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường làng, không có biển báo hiệu đường bộ, đường bê tông thẳng, phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật, lòng đường rộng 03m. Hai bên là dân cư sinh sống.

Hiện trường (hướng đình làng TS – Đường 429B) để lại các dấu vết:

- (1) Vị trí xe ôtô BKS: 29 C-731.43, xe đỗ, đầu xe hướng đình làng TS, đuôi hướng ra đường 429B. Đo hình chiếu tâm mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải xe ôtô tới mép đường trái là 0,8m; mặt ngoài má lốp bánh sau bên phải xe tới mép đường trái là 0,9m;

- (2) Vết máu có kích thước (0,1 x 0,1)m; từ tâm vết đến mép đường trái là 1,54m; đo vuông góc với hình chiếu tâm má lốp bánh trước bên phải ôtô là 3,08m;

- (3) Vết máu có kích thước (1,30 x 0,75)m; từ tâm vết đến mép đường trái là 1,83m; đo vuông góc tới tâm vết máu (2) là 1,48m;

** Khám nghiệm dấu vết bên ngoài tử thi bà Đỗ Thị C:*

- Vùng mặt: Niêm mạc môi dưới bầm tụ máu rải rác, có 02 vết rách, kích thước (1,5 x 0,4)cm và (1,5 x 0,1)cm;

- Vùng đầu và mặt phải từ cuối đuôi mắt phải đến vùng thái dương phải có vết thương rách da hình V đã được khâu kích thước (4,5 x 10)cm, bờ mép nham nhở, sờ nắn tại chỗ vết thương không có dấu hiệu gãy xương. Từ vết thương trên xuống dưới cằm phải gò má bị xây sát da dạng mài trượt diện (8 x 5)cm, sờ nắn tại chỗ không có dấu hiệu gãy xương; xung quanh mắt phải bầm tím diện (4,5 x 2)cm;

- Vùng chẩm phải bị sưng nề diện (10 x 10)cm, sờ nắn tại chỗ không có dấu hiệu gãy xương. Vùng cổ không có dấu hiệu thương tích, sờ nắn tại chỗ không có dấu hiệu gãy xương;

** Khám nghiệm dấu vết trên xe ôtô tải biển kiểm soát: 29C-731.43:*

- Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ cụm đèn hậu bên phải phía sau của xe kéo dài đến ốp nhựa của cụm đèn này có vết trượt làm sạch đất bẩn trên diện (11 x 12)cm, điểm thấp nhất của vết cách đất 65cm;

- Mặt ngoài thanh kim loại phía cuối thùng xe có vết trượt làm sạch đất bẩn trên diện (51 x 04)cm, tâm vết cách đất 49cm;

- Mặt dưới cầu ngang của bánh xe sau có vết trượt làm sạch bẩn đất kích thước (20 x 16)cm.

Xác định điểm va chạm là mặt ngoài thanh kim loại phía cuối thùng xe và mặt dưới cầu ngang của bánh xe sau.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 22/8/2017 của VKSND huyện Ứng Hoà truy tố Nguyễn Hữu D về tội "*Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" qui định tại khoản 1 Điều 202 BLHS. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS, xử phạt Nguyễn Hữu D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thoả thuận bồi thường xong, tại phiên toà đều không ai có ý kiến đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, chứng cứ tại phiên toà, qua xét hỏi và tranh luận:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận khám nghiệm dấu vết bên ngoài phương tiện, bên ngoài tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Hữu D có giấy phép lái xe hợp lệ theo qui định. Sáng ngày 21/5/2017, D điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 29C-731.43 đi lùi trong đường làng thôn TS, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội để ra đường 429B. Do đường nhỏ hẹp, qua gương chiếu hậu D chỉ quan sát được hai bên dệ đường mà không quan sát được lòng đường phía sau, dẫn đến hậu quả, khi xe lùi được khoảng 150m thì xảy ra va chạm giữa thanh bảo vệ phía sau thùng xe và mặt dưới cầu ngang bánh sau xe ôtô với bà Đỗ Thị C – sinh năm 1928 ở thôn TS, xã TT đang đi bộ phía sau xe làm bà C bị thương tích, tuy được cấp cứu kịp thời nhưng vẫn tử vong hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày. Hành vi điều khiển xe đi lùi của D không tuân thủ qui định tại Điều 16 Luật giao thông đường bộ qui định về việc "Lùi xe" gây hậu quả làm chết một người nên đã phạm vào tội "*Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" qui định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, cáo trạng của VKSND huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, mà còn trực tiếp xâm phạm và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

Xét tính chất, mức độ, nguyên nhân và lỗi HĐXX thấy rằng: Việc bị cáo tiến hành lùi xe trong điều kiện đường hẹp, tầm nhìn bị che khuất thì bị cáo phải tuân thủ các qui định của Luật giao thông đường bộ, phải quan sát, phải có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi; nhưng bị cáo đã vi phạm

qui tắc này, trong khi có người đi cùng xe đề nghị đi phía sau xe để xi nhan nhưng bị cáo lại tự tin cho rằng mình có thể quan sát được nên chỉ bật tín hiệu xi nhan lùi rồi tiến hành điều khiển lùi xe, dẫn đến việc va chạm với bà C đi bộ phía sau xe. Vì vậy, xác định bị cáo đã phạm tội với lỗi vô ý vì cẩu thả, quá tự tin.

Xem xét về phía người bị hại: Bà C 90 tuổi, đã già yếu, tai, mắt đều kém nên việc nhận biết và phản ứng trước sự việc sẽ chậm chạp, việc đi lại, tham gia giao thông của bà lẽ ra cần có người giúp đỡ; tuy nhiên, bà vẫn tự mình đi lại, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến hậu quả va chạm giữa người và xe. Do bà C đã chết, qúa trình va chạm không có người chứng kiến nên không đề cập xem xét.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dăn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xem xét diễn biên sự việc thấy: Ngay sau khi phát hiện va chạm bị cáo đã xử lý và cùng mọi người đưa nạn nhân đi cấp cứu sau đó ra đầu thú, sau sự việc đã tích cực thăm hỏi, bồi thường hỗ trợ xong cho gia đình nạn nhân; quá trình điều tra và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của gia đình nạn nhân xác nhận việc thăm hỏi, bồi thường của bị cáo và gia đình, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tha thiết đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra, xem xét hoàn cảnh gia đình và nhân thân bị cáo thấy: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, vợ chuẩn bị sinh con thứ hai, bố đẻ bị cáo là bệnh binh hiện sức khỏe rất yếu do bị tai biến từ nhiều năm nay, mẹ đẻ già yếu, cả hai đều đang ở với bị cáo, hiện bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh, xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý do cẩu thả. Do vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện qui định tại Điều 60 của BLHS đối với bị cáo, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là thỏa đáng. Với mức và loại hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, dăn đe, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra bị cáo đã bồi thường hỗ trợ gia đình người bị hại 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng)* tiền mai táng, tổn thất tinh thần; gia đình người bị hại xác nhận việc bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Xét việc bồi thường và nhận bồi thường của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận, không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Xe ôtô biển kiểm soát 29C-731.43, đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và giấy chứng nhận kiểm định của xe đều mang tên Nguyễn Hữu D. Do bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong nên CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại bị cáo, bị cáo đã nhận lại đầy đủ các tài sản này và không có ý kiến, đề nghị gì nên HĐXX không xét. Đối với giấy phép lái xe thu giữ của bị

cáo được chuyển giao kèm theo hồ sơ vụ án, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và án phí, lệ phí Toà án tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội "*Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*". Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (14/9/2017). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trả lại bị cáo giấy phép lái xe số 990093993195 mang tên Nguyễn Hữu D (Trả tại Tòa án sau khi án có hiệu lực pháp luật).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu D cho UBND xã HS, huyện UH, TP Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc bị cáo Nguyễn Hữu D đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại đã xác nhận việc bồi thường này và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

3. Về vật chứng: Xác nhận việc bị cáo đã nhận lại xe ôtô biển kiểm soát 29C-731.43 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình cùng các giấy tờ theo xe bị thu giữ (đăng ký, bảo hiểm, kiểm định) và không có ý kiến, đề nghị gì khác.

4.Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- C, VKS, THA huyện TT;
- Bị cáo, Người ĐDHP của bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Kiến